

Số: 293/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH B**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 411/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Quốc V, sinh năm: 1992; thường trú: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh A; tạm trú: 1/53 Tổ 4, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B.

2. Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1997; thường trú: Tổ 28, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A; tạm trú: 1/53 Tổ 4, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh B.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc V và bà Võ Thị Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Knăm 2019. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Trần Quốc V và bà Võ Thị Kim N xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Trần Quốc V và bà Võ Thị Kim N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành,

không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc V và bà Võ Thị Kim N thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí: Ông Trần Quốc V và bà Võ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002456 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh B;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh K(theo GCN số 157/2019, cấp ngày 07/10/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoàng Vương**